



QUỸ ĐẦU TƯ LỢI THẾ CẠNH TRANH BỀN VỮNG SSI (SSI-SCA)

Tháng 12, 2025

THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

Tên Quỹ	Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI
Mã Quỹ	SSI-SCA
Loại hình	Quỹ Mở
Ngày thành lập	26/09/2014
Công ty quản lý quỹ	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI https://www.ssiam.com.vn
Ngân Hàng Giám Sát & Lưu Ký	Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)
Đại Lý Chuyển Nhượng	Tổng Công Ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)
Đại Lý Phân Phối	SSIAM, SSI, VCBS, BVSC, MBS, HSC, FINCO, MAS, TVS, VNSC, Digi finance, VPBanks, Investing pro.
Tỷ lệ tối đa giá trị rút vốn/phiên giao dịch	10%/ Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ
Giá trị đầu tư tối thiểu	10,000 VND
Quy mô quỹ	1,269.2 tỷ VND (48.7 triệu USD)

MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

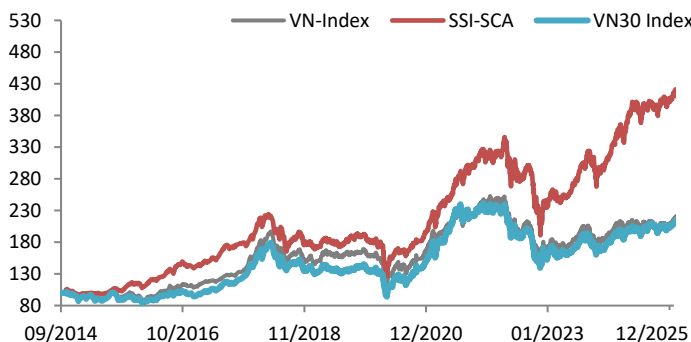
Tăng trưởng giá trị tài sản ròng dài hạn và tạo thu nhập ổn định cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững và các tài sản có thu nhập cố định.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu niêm yết của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh, có khả năng hoạt động tốt trong điều kiện thị trường không thuận lợi, và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty.

Quỹ cũng có thể đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ.

HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

Kỳ hạn	Ngày báo cáo	1 tháng	3 tháng	Từ đầu năm	Từ ngày thành lập
Date	31/12/2025	30/11/2025	30/09/2025	31/12/2024	
SSI-SCA	45,714.02	1.99%	-0.73%	11.99%	357.14%
VN-Index	1,784.49	5.53%	7.39%	40.87%	194.97%
VN30-Index	2,030.63	5.55%	8.99%	51.00%	212.58%



BIỂU PHÍ

Giá dịch vụ phát hành

Từ 10 nghìn đồng Miễn phí

Giá dịch vụ mua lại/ Giá dịch vụ chuyển đổi

Thời gian nắm giữ dưới 6 tháng 2.5%

Thời gian nắm giữ từ 6 tháng đến 12 tháng 2.0%

Thời gian nắm giữ từ 12 tháng đến 24 tháng 1.5%

Thời gian nắm giữ từ 24 tháng 0%

Giá dịch vụ chuyển nhượng Miễn phí

THÔNG TIN NGƯỜI ĐIỀU HÀNH QUỸ

Nguyễn Ngọc Anh – Tổng Giám Đốc
Email: anhnn@ssi.com.vn

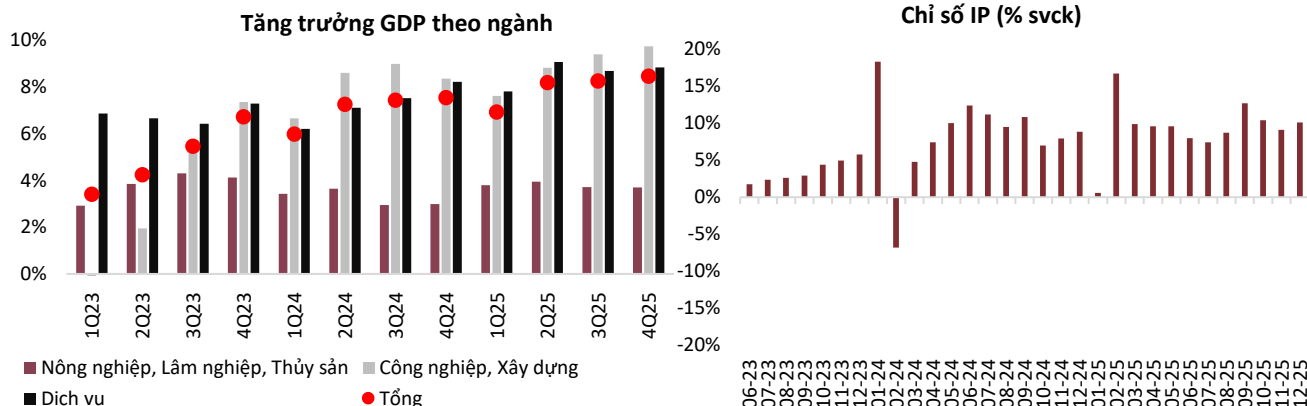
Nguyễn Xuân Quỳnh – Giám Đốc Đầu Tư
Email: quynhnx@ssi.com.vn

CẬP NHẬT VÍ MÔ – THÁNG 12 2025

Khép lại năm 2025, GDP Việt Nam tăng trưởng ấn tượng

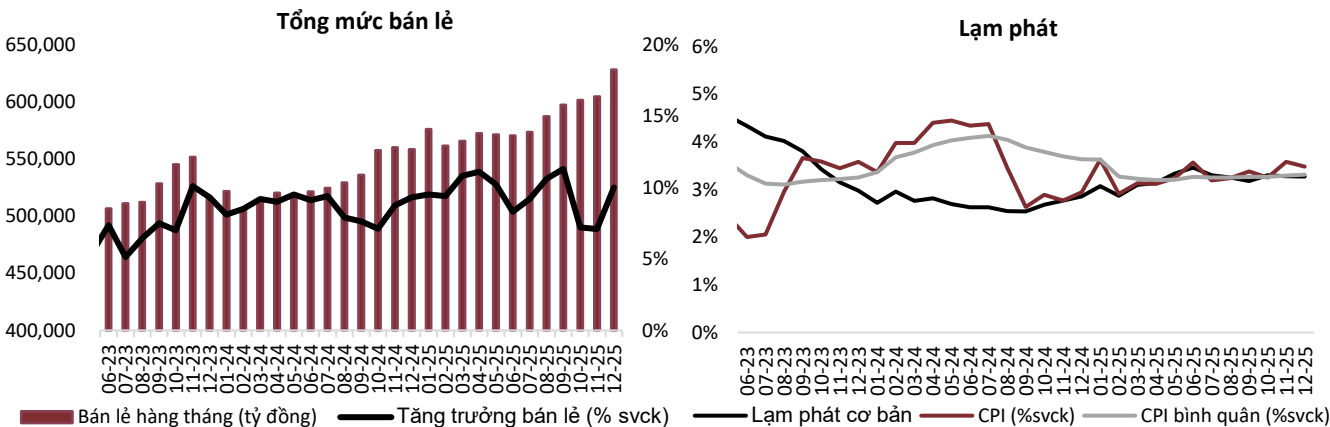
GDP Việt Nam tăng 8.46% svck trong Q4/2025, tăng tốc so với mức 8.25% của Q3/2025, qua đó đưa tăng trưởng cả năm 2025 đạt 8,02%, hoàn thành mục tiêu 8% của Chính phủ và vượt kỳ vọng của thị trường. Đà tăng trưởng nhanh hơn trong Q4/2025 chủ yếu đến từ sự phục hồi mạnh mẽ của khu vực công nghiệp chế biến – chế tạo và dịch vụ, lần lượt ghi nhận mức tăng 9.7% và 8,8% svck, với mức tăng lan tỏa trên hầu hết các phân ngành. Về phía cầu, tiêu dùng cuối cùng và tích lũy tài sản cố định tăng tương ứng 7.95% và 8.68%, trong khi thặng dư thương mại năm 2025 đạt 20.03 tỷ USD (2024: 25 tỷ USD). GDP danh nghĩa đạt khoảng 514 tỷ USD, tương ứng GDP bình quân đầu người 5,026 USD (2024: 4,700 USD). Điều kiện tài khóa cải thiện rõ rệt, với thu ngân sách tăng gần 30% svck, nợ công được kiểm soát ở mức khoảng 37% GDP, cùng với việc đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, hỗ trợ tiến độ phát triển hạ tầng. Mặc dù các chỉ số tăng trưởng ấn tượng, chúng tôi đánh giá tăng trưởng năm 2025 chủ yếu phản ánh quá trình phục hồi và bình thường hóa theo chu kỳ, hơn là một sự chuyển biến mang tính cấu trúc của nền kinh tế. Các lợi ích bền vững hơn từ chương trình cải cách hiện nay được kỳ vọng sẽ thể hiện rõ nét từ năm 2026 trở đi.

Ngành chế biến chế tạo duy trì vị thế là động lực tăng trưởng chủ đạo, với mức tăng 9.97% svck; chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 9.9% svck trong Q4/2025 và 9.2% svck cho cả năm 2025. Xuất nhập khẩu duy trì tăng trưởng hai chữ số trong Q4/2025, lần lượt tăng +20% và +21.3% svck, vượt kỳ vọng đáng chú ý. Tính chung cả năm 2025, xuất khẩu tăng mạnh 17% svck và nhập khẩu tăng 19.4% svck, vượt xa các dự báo từ đầu năm vốn chịu ảnh hưởng bởi lo ngại về chủ nghĩa bảo hộ và chính sách thuế quan toàn cầu. Xét theo cơ cấu, xuất khẩu khối FDI tăng 26.1% svck, phù hợp với mức tăng 48.4% svck của nhóm điện máy móc, khi các sản phẩm công nghệ cao chủ yếu đến từ doanh nghiệp FDI tiếp tục được miễn trừ thuế. Tuy nhiên, cải thiện năng suất còn khiêm tốn (năng suất lao động thực tăng 6.83%), mặc dù đáng khích lệ nhưng vẫn thấp hơn tốc độ tăng GDP, cho thấy tăng trưởng vẫn chủ yếu dựa vào các yếu tố đầu vào. FDI tiếp tục là điểm sáng, với giải ngân năm 2025 tăng 9% svck đạt 27.6 tỷ USD, trong khi vốn đăng ký chỉ tăng nhẹ 0.5% svck từ nền so sánh cao đạt 38.42 tỷ USD. Bước sang 2026, triển vọng ngành sản xuất Việt Nam tiếp tục hấp dẫn với vai trò trung tâm sản xuất trong bối cảnh đa dạng hóa chuỗi cung ứng toàn cầu.



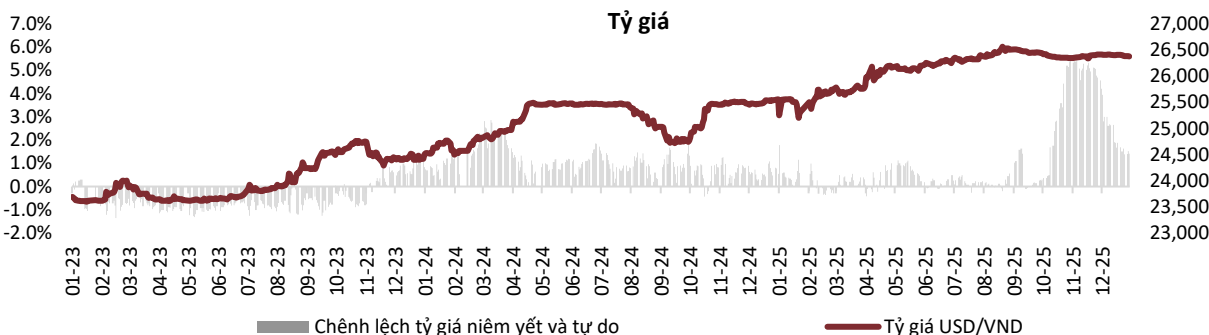
Tiêu dùng tiếp tục cải thiện nhưng vẫn đóng vai trò thứ yếu trong mở rộng tăng trưởng GDP. Doanh số bán lẻ tháng 12 tăng 10% svck, cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ sau hai tháng trước đó chịu tác động nặng nề từ điều kiện thời tiết bất lợi. Tính chung năm 2025, doanh số bán lẻ tăng 9.2% svck (thấp hơn mức 10-12% trước Covid), trong đó tăng trưởng thực đạt 6.7% svck, vẫn thấp hơn tốc độ tăng GDP danh nghĩa, qua đó khẳng định tăng trưởng năm 2025 chủ yếu được dẫn dắt bởi xuất khẩu và sản xuất. Hoạt động du lịch tiếp tục khởi sắc, với lượng khách quốc tế đạt 21.2 triệu lượt trong năm 2025, tương đương 118% mức trước Covid năm 2019.

Về lạm phát, **CPI tháng 12 tăng 0.19% so với tháng trước và 3.5% svck**, hạ nhiệt so với 0.45% svtt và 3.58% svck trong tháng 11, chủ yếu nhờ giảm phát mạnh ở nhóm giao thông (-1.8% svtt). Bình quân cả năm 2025, lạm phát đạt 3.3% svck, thấp hơn đáng kể so với mục tiêu 4.0%-4.5% svck của Chính phủ, phản ánh xu hướng hạ nhiệt của giá lương thực, thực phẩm và mặt bằng giá dầu thô bình quân năm 2025 thấp hơn năm 2024.



CẬP NHẬT VĨ MÔ – THÁNG 12 2025

Hoạt động trên thị trường liên ngân hàng trở nên sôi động rõ rệt vào giai đoạn cuối năm, trong khi NHNN tiếp tục theo đuổi định hướng nới lỏng có chọn lọc và đồng thời điều chỉnh khuôn khổ điều hành. Lãi suất liên ngân hàng tăng vọt trong bối cảnh thanh khoản ngắn hạn thắt chặt, với lãi suất VND qua đêm (ON) có thời điểm lên tới 7.5% vào đầu tháng 12, mức cao nhất kể từ tháng 10/2022, trước khi hạ nhiệt về bình quân khoảng 4% trong tuần cuối năm nhờ NHNN đẩy mạnh bơm thanh khoản thông qua nghiệp vụ thị trường mở (OMO) và hoán đổi ngoại tệ (FX swaps). Đáng chú ý, NHNN đã nâng lãi suất reverse repo thêm 50 điểm cơ bản lên 4.5% kể từ ngày 8/12, song vẫn bơm ròng 110 nghìn tỷ đồng trong tháng 11 và 78.5 nghìn tỷ đồng trong tháng 12. Các động thái này đã đưa dư nợ OMO lên mức kỷ lục 409 nghìn tỷ đồng vào cuối năm, cho thấy vai trò then chốt của NHNN trong việc ổn định thanh khoản hệ thống. Trong khi lãi suất ON VND hạ nhiệt, lãi suất ON USD tiếp tục xu hướng giảm, xuống 3.6% vào thời điểm cuối năm. Theo đó, chênh lệch lãi suất ON VND/USD nới rộng đáng kể, qua đó hỗ trợ ổn định tỷ giá. Tỷ giá VND/USD tăng giá 0.25% svtt trong tháng 12, nhưng giảm 3.2% tính từ đầu năm. Chênh lệch giữa tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do và tỷ giá chính thức đã thu hẹp về khoảng 1.4%.



VNIndex chốt tuần giao dịch cuối cùng của năm tại 1,784 điểm, kết thúc 2025 tăng 40.87%. Riêng trong tuần cuối năm, chỉ số tăng 3.16%, chủ yếu được hỗ trợ bởi các hoạt động cơ cấu danh mục cuối năm. Đà tăng của thị trường trong năm 2025 tiếp tục mang tính tập trung cao, nhóm cổ phiếu Vingroup giữ vai trò chi phối diễn biến chỉ số. Tính chung cả năm, các cổ phiếu trong hệ sinh thái Vingroup đóng góp hơn 400 điểm vào mức tăng của VN-Index, cho thấy ảnh hưởng vượt trội của một tập đoàn lên hiệu suất chỉ số chung. Nếu loại nhóm Vingroup, VNIndex tăng 12,6% trong năm 2025, trong đó có hơn một nửa số cổ phiếu kết năm trong sắc đỏ. Thanh khoản thị trường cải thiện đáng kể trong năm, với giá trị giao dịch bình quân ngày đạt khoảng 1.22 tỷ USD, tăng hơn 40% svck. Khối ngoại quay trở lại mua ròng trong tháng 12 với giá trị khoảng 90 triệu USD, tuy nhiên tính chung cả năm 2025, nhà đầu tư nước ngoài vẫn bán ròng khoảng 5 tỷ USD, tập trung chủ yếu ở các mã VIC (874 triệu USD), VHM (450 triệu USD) và FPT (444 triệu USD).

Trong tháng 12, nhóm bất động sản, tiện ích và năng lượng dẫn dắt đà tăng của VNIndex, với đóng góp nổi bật từ nhóm Vingroup, GAS và PVD. Nhóm tài chính, chiếm khoảng 38% tỷ trọng VNIndex cũng tăng điểm, khi số liệu tăng trưởng tín dụng cả năm ghi nhận mức tích cực (+17.9% tính đến ngày 24/12). Ngược lại, nhóm vật liệu, công nghiệp và hàng tiêu dùng không thiết yếu là các nhóm ngành diễn biến kém khả quan trong tháng.

Về định giá, **VNIndex hiện đang giao dịch ở mức P/E trượt 12 tháng là 17.3x**, cao hơn mức bình quân 5 năm là 17x. Sang năm 2026, tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp được dự báo đạt khoảng 14% (so với 16% năm 2025), tương ứng P/E dự phóng 2026 khoảng 12.9x, thấp hơn mức trung bình 5 năm là 13.9x. Theo chúng tôi ước tính, nếu loại nhóm cổ phiếu Vingroup, P/E dự phóng 2026 chỉ khoảng 11x, tương đương lợi suất khoảng 9.4%, vẫn hấp dẫn hơn so với lãi suất tiền gửi dự kiến khoảng 6-7% trong năm 2026.

TÍNH ĐẾN 31/12/2025	1 THÁNG	3 THÁNG	2025	2024	TỶ TRỌNG VN-INDEX	P/E 12 tháng	P/B	ROE	BETA
Dịch vụ truyền thông	1.0%	-9.6%	-16.3%	43.4%	0.1%	7.9	1.1	15.3	0.7
Hàng tiêu dùng KTY	2.9%	12.8%	13.3%	29.5%	4.9%	14.9	3.2	19.2	1.2
Hàng tiêu dùng thiết yếu	-0.9%	-0.2%	3.1%	-2.0%	8.2%	20.6	3.5	18.0	0.7
Năng lượng	3.6%	2.1%	7.9%	3.2%	1.9%	22.3	1.4	6.4	1.0
Tài chính	1.9%	-6.0%	21.4%	18.6%	37.9%	10.2	1.7	17.6	1.0
Chăm sóc sức khỏe	3.6%	1.5%	1.1%	15.4%	0.5%	19.2	2.3	12.7	0.6
Công nghiệp	-2.1%	1.9%	36.3%	10.0%	8.1%	16.2	2.3	12.0	0.9
Công nghệ thông tin	-1.8%	2.1%	-26.4%	73.4%	2.2%	18.1	4.1	24.8	0.8
Nguyên vật liệu	-3.8%	-7.5%	-0.5%	14.5%	5.4%	14.0	1.5	11.4	1.1
Bất động sản	19.5%	44.0%	230.3%	-5.9%	27.2%	45.2	3.5	8.0	1.1
Tiện ích	7.6%	9.2%	6.7%	-2.7%	3.8%	14.6	1.9	13.7	0.7
VN-Index	5.5%	7.4%	40.9%	12.1%	100%	17.3	2.1	13.5	1.0
VN30	5.5%	9.0%	51.0%	18.9%		17.4	2.4	15.5	

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

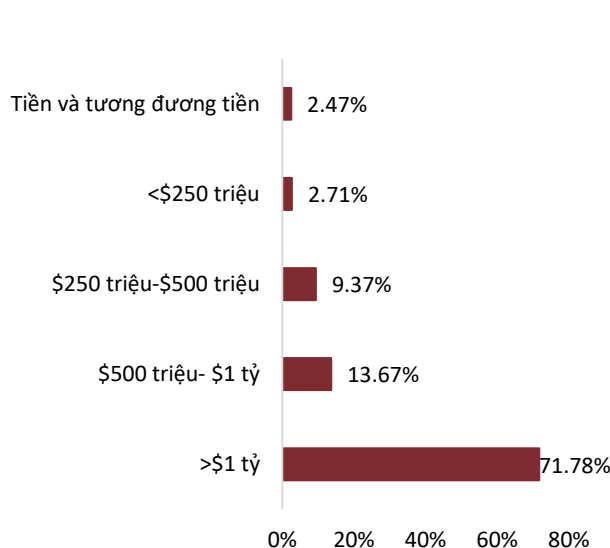
Chỉ số cơ bản của Quỹ (trong vòng 1 năm)

	SSI – SCA	VN-Index
Độ biến động (Std)	20.23%	21.01%
Chỉ số Sharpe	0.69%	1.97%
Chỉ số P/E TTM	12.77x	17.33x
Chỉ số P/B	1.88x	2.12x
Beta	0.90	1.00

Cơ cấu danh mục theo ngành (% NAV)



Cơ cấu danh mục chứng khoán theo vốn hóa (% NAV)



Cổ phiếu chiếm tỷ trọng lớn (% NAV)

Mã Cổ phiếu	Tên công ty	Ngành	% NAV	Giá trị vốn hóa (triệu USD)	P/E	P/B	ROE (%)
MWG	CTCP Đầu tư Thế giới Di động	Tiêu dùng không thiết yếu	9.32	4,970.74	22.37	4.16	19.93
CTG	NH TMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	7.93	10,560.54	8.33	1.65	21.59
MBB	NH TMCP Quân đội	Tài chính	7.07	7,750.79	8.39	1.60	20.84
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Vật liệu	6.22	7,706.70	14.07	1.62	12.15
TCB	NH TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Tài chính	6.14	9,405.92	11.21	1.50	14.32



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

Quỹ SSI-SCA tăng 1,99% trong T12.2025, so với mức tăng 5,53% của chỉ số VN-Index. Trong năm 2025, quỹ SCA đạt hiệu suất +11,99% so với mức tăng 40,87% của chỉ số VN-Index. Tài chính (36,8%), Tiêu dùng không thiết yếu (19,32%) và Bất động sản (14,15%) là 3 nhóm ngành có tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu danh mục. Xét về cổ phiếu, MWG (9,32%), CTG (7,93%), MBB (7,07%), HPG (6,22%) và TCB (6,14%) là 5 vị thế lớn nhất của quỹ tính đến cuối năm 2025.

Vận động thị trường trong tháng 12 nói riêng và trong năm 2025 nói chung diễn ra phân hóa khi các cổ phiếu thuộc nhóm Vingroup đóng góp phần lớn vào đà tăng của thị trường.

Các cổ phiếu đóng góp tích cực vào tỷ suất sinh lợi của quỹ SSI-SCA trong Tháng 12.2025:

- HDB (+20.2%):** HDB thuộc nhóm cổ phiếu dẫn dắt thị trường trong tháng 12, chủ yếu từ các kỳ vọng về (1) kết quả kinh doanh Q4.2025 có tăng trưởng lợi nhuận ở mức cao, (2) thương vụ bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược với kỳ vọng định giá P/B tương đối cao hơn so với P/B hiện tại, và (3) kỳ vọng tăng trưởng tín dụng cao cho năm 2026 nhờ việc nhận bank 0 đồng.
- PVS (+9,5%):** Giá cổ phiếu PVS nổi dài đà tăng trong sang tháng 12 được thúc đẩy bởi (1) quá trình thúc đẩy việc thực thi kế hoạch phát triển kinh tế nhà nước giúp đơn giản hóa các quy trình ra quyết định đầu tư, hỗ trợ PVS mở rộng đầu tư vào thị trường quốc tế, (2) tăng trưởng lợi nhuận duy trì tích cực trong trung hạn, và (3) triển vọng hoàn nhập dự phòng cho các dự án EPC đã hoàn thành trong quá khứ.

KHUYẾN CÁO

Nhà Đầu Tư cần đọc kỹ Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và các tài liệu có liên quan trước khi đưa ra quyết định đầu tư và cần chú ý tới các khoản phí khi giao dịch Chứng chỉ quỹ.

Chứng chỉ quỹ không phải là chứng chỉ tiền gửi, công cụ chuyển nhượng hoặc giấy tờ có giá theo quy định trong lĩnh vực ngân hàng, hoặc các công cụ tài chính mà có thu nhập cố định hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư được bảo đảm.

Giá của Chứng chỉ quỹ có thể thay đổi theo diễn biến thị trường và NĐT có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư vào quỹ khi thị trường không thuận lợi. Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kế toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quỹ có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.

VLGF là một quỹ mở không mô phỏng tỷ suất sinh lời của chỉ số. Diễn biến tăng trưởng của VN-Index và VN30 trong báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhà đầu tư.

GIẢI THƯỞNG



TẠP CHÍ ALPHA SOUTHEAST ASIA	TẠP CHÍ THE ASSET	TẠP CHÍ ASIANINVESTOR	TẠP CHÍ ASIA ASSET MANAGEMENT
<ul style="list-style-type: none"> “Công ty Quản lý Quỹ và Tài sản tốt nhất Việt Nam” năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024 “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam cho các Danh mục Bảo hiểm và Chương trình Hưu trí Tư nhân” năm 2020, 2021, 2023, 2024 “Nhà Quản lý Quỹ tốt nhất (Quỹ Cân Bằng)” năm 2021 “Nền tảng di động và trực tuyến tốt nhất (Công ty quản lý Quỹ)” năm 2024 	<ul style="list-style-type: none"> “Công ty Quản lý Quỹ của Năm” năm 2012, 2014, 2021, 2022, 2023, 2024 “Công ty Quản lý Quỹ nội địa của Năm” năm 2015, 2016, 2017, 2018 “Nhà Cung cấp ETF của Năm” 2021 	<ul style="list-style-type: none"> “Công ty Quản lý Quỹ nội địa tốt nhất Việt Nam” năm 2010 “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2015, 2016, 2017, 2018 “Hoạt động Phát triển Kinh doanh Tốt Nhất” năm 2022 “Giải thưởng Thị trường – Việt Nam” năm 2024 	<ul style="list-style-type: none"> “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2012, 2013, 2016 “Tổng Giám đốc của Năm” năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2020, 2022 “Giám đốc Đầu Tư của Năm” năm 2013, 2014, 2015 “Quỹ mới của Năm” 2020

THÔNG TIN LIÊN HỆ

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI (SSIAM)

BÀ TRẦN THU PHƯƠNG
Trưởng phòng Phát triển kinh doanh

T: (+84) 28 3824 2897 ext 1643
M: (+84) 968 383 482
E: phuongtt1@ssi.com.vn

BÀ NGUYỄN XUÂN QUỲNH
Giám đốc đầu tư

T: (+84) 24 3936 6321 ext 1607
E: quynhnx@ssi.com.vn